

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông Mùa A Minh.

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án N dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện M C T hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1991. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Pa Ham, xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn N – Đã chết và bà Điều Thị T.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; N thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 23/5/2023, bị tổ công tác Công an thị trấn M C, huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị A – Sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2023, Tòng Văn L đang ăn cơm ở nhà Cà Thị Phong tại tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông không rõ lai lịch đến gọi L đi ra ngoài và nhờ L mua giúp 200.000 đồng ma túy, nếu mua được sẽ cho một ít ma túy để sử dụng. L đồng ý rồi cầm tiền đi đến nhà Lò Thị A, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi L mua được của A 06 viên Methamphetamine với giá 200.000 đồng rồi lấy 02 mảnh nilon màu hồng gói lại, sau đó L cầm gói ma túy trong tay phải đi bộ về. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày khi đang đi đến khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C thì bị tổ công tác Công an thị trấn M C yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị phát hiện L đã thả gói Methamphetamine đang cầm trên tay xuống dưới đất, tổ công tác đã yêu cầu nhặt lên, L thừa nhận đó là của L. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn L và thu giữ 0,499 gam Methamphetamine.

Vật chứng gồm: 06 viên Methamphetamine có khối lượng 0,499 gam, trích mẫu gửi giám định 01 viên có khối lượng 0,06 viên, còn lại 05 viên có khối lượng 0,439 gam; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tại bản kết luận giám định số: 814/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn L là 0,499 gam. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSMC, ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát N dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Tòng Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,439 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Thị A giữ nguyên lời khai của mình trong quá trình điều tra. Bà A không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn L.

Quá trình điều tra T hành lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Lò Thị A, A không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài L, chứng cứ gì chứng minh số ma túy bị cáo, bị thu giữ mua của Lò Thị A, nên không có căn cứ xử lý đối với Lò Thị A.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy hộ một người đàn ông không biết tên địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Tòng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài L, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài L, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 19 giờ 50 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn Nường Chà, huyện M C, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Tòng Văn L cất giấu trái phép 06 viên Methamphetamine có khối lượng là 0,499 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát N dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn

hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về N thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn L sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết 4/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, N thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Hiện bị cáo đang sống phụ thuộc mẹ, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên Methamphetamine có khối lượng 0,439 gam; 02 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Lò Thị A, quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Lò Thị A, A không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài L, chứng cứ gì, chứng minh số ma túy bị cáo bị thu giữ mua của Lò

Thị A, nên không có căn xử lý đối với Lò Thị A. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông nhờ bị cáo mua ma túy hộ do bị cáo không biết tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát N dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/5/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên Methamphetamine có khối lượng 0,439 gam; 02 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 21/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2023.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Pa Ham thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình

